

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HSST

Ngày 04/01/2024

NHÂN DCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Đức Minh

bà Lê Thị Sáu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Quang Vũ - Thư ký
Toà án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông
Nguyễn Thanh Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 06/12/2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình D**, sinh năm 1988 tại tỉnh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L và bà Lê Thị T; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Bùi Thị T, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Bị hại: chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1983 (chết). Địa chỉ: thôn 1/5, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn 1/5, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh **Đỗ Việt D**, sinh năm 1999. Địa chỉ: tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. *Có đơn đề nghị vắng mặt.*

Người làm chứng: anh **Phạm Đức H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. *Vắng Mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình D đã có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 08/10/2019. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/7/2023,

Lê Đình D điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 49C-137.22 chở trái cây từ huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo hướng Quốc lộ 20 đến tỉnh B, trên xe có chở vợ chồng anh Nguyễn Hữu T (ngồi ở giữa) và chị Bùi Thị T (ngồi ghế phụ, bên phải).

Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2023, D điều khiển xe 49C-137.22 đến Km132+700 Quốc lộ 20 thuộc thôn 1, xã L, huyện B. D nhìn thấy phía trước có xe ô tô, biển kiểm soát 17H-014.34 của anh Phạm Đức H đang đỗ sát lề phải đường theo hướng lưu thông, cách xe của D khoảng 200m, có bật tín hiệu cảnh báo nguy hiểm. Lúc này, do buồn ngủ, D ngủ gật, điều khiển xe chệch về phía bên phải theo hướng lưu thông và tiếp tục tiến về phía trước. Khi D giật mình tỉnh thì xe do D điều khiển và xe biển kiểm soát 17H-014.34 ở khoảng cách gần, D đánh lái về bên trái đồng thời phanh xe lại tuy nhiên phần đầu bên phải xe biển kiểm soát 49C-137.22 do D điều khiển va chạm vào phần đuôi bên trái của xe biển kiểm soát 17H-014.34. Hậu quả chị Bùi Thị T ngồi ở ghế phụ xe biển kiểm soát 49C-137.22 tử vong tại chỗ.

Hiện trường vụ tai nạn được xác định: là đường nội thị thuộc Km132+700 Quốc lộ 20, thôn 1, xã L, huyện B. Đường thẳng, phẳng, được trải bê tông nhựa, rộng 11m, ở giữa có vạch sơn đôi, một vạch liền nét và một vạch đứt nét màu vàng, kẻ tim đường rộng 0,45m. Phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Đ đi thành phố B rộng 5,33m, có vạch sơn đôi liền nét màu trắng, kẻ làn đường rộng 0,20m, làn đường trong cùng rộng 1,88m. Trước hiện trường theo hướng từ thành phố Đ đi thành phố B, đường Quốc lộ 20 giao với đường số 11 về phía bên phải và đường số 10 về phía bên trái có cấm biển báo giao nhau với đường không ưu tiên số W207a, đồng thời phía sau hiện trường phía bên trái có cấm biển báo giao với đường không ưu tiên số W207a. Hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng đang bật. Chọn hướng từ thành phố Đ đi thành phố B là hướng khám nghiệm, mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn.

- Số 01 là vị trí vết phanh đơn màu đen thứ nhất, nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có dạng liền nét, chiều hướng theo hướng khám nghiệm kéo dài đến vị trí bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22, dài 12,4m, rộng 0,15m. Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 1,1m, điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn 2.0m.

- Số 02 là vị trí vết phanh đơn màu đen thứ hai, nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có dạng liền nét, chiều hướng theo hướng khám nghiệm kéo dài đến vị trí bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát, dài 10,1m, rộng 0,15m. Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 2,8m, điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 3,45m.

- Số 03 là vị trí xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22 đỗ sau tai nạn, nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đã tắt máy và có bật đèn cảnh báo nguy hiểm hai bên. Đầu xe hướng về hướng thành phố B, đuôi xe hướng thành phố Đ. Phần đầu xe phía bên phải nằm dưới phần đuôi thùng phía sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1.95m.

- Số 04 là vị trí nạn nhân tử vong tại hiện trường, nằm hoàn toàn ở trong

cabin xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22. Tư thế nạn nhân nằm ngửa, đầu hướng về hướng đi thành phố Đ, hai gót chân hướng về hướng đi thành phố B, tâm đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 2,2m.

- Số 05 là vị trí vùng mảnh vỡ nhựa, kính xe, kim loại nhỏ, nằm rải rác trên mặt đường sau tai nạn. Vùng mảnh vỡ nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, vùng các mảnh vỡ không có hình dạng xác định, có kích thước dài nhất là 6,3m, rộng nhất là 5,3m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 1,4m.

- Số 06 là vị trí xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 đỗ sau tai nạn, nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đã tắt máy và có bật đèn cảnh báo nguy hiểm hai bên, đầu xe hướng về thành phố B, đuôi xe hướng thành phố Đ. Trục bánh sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn 0,15m, trục của hàng bánh thứ hai bên phải cách mép đường chuẩn 0,2m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 111-23/KLGĐTT-PYLD ngày 17/07/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Thị T là Chấn thương sọ não hở.

Kết quả đo nồng độ cồn của Lê Đình D: 0.000 mg/L. Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Âm tính.

Tại Kết luận giám định số 999/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy phép lái xe số 680190008071 ngày 08/10/2019; Họ tên: Lê Đình D, năm sinh 1988 là thật.

Tại Kết luận định giá số 80 ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: Thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 là 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSBL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Đình D về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình D trình bày và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Hữu T trình bày: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, anh và vợ là Bùi Thị T cùng đi trên xe ô tô tải, biển kiểm soát 49C-137.22 do Lê Đình D điều khiển chở trái cây từ huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo hướng Quốc lộ 20 đến tỉnh B. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2023, D điều khiển xe biển kiểm soát 49C-137.22 đến Km 132+700 Quốc lộ 20 thuộc thôn 1, xã L, huyện B va chạm vào phần đuôi bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 của anh Phạm Đức H, hậu quả chị Bùi Thị T ngồi ở ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 tử vong tại chỗ. Bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Anh Đỗ Việt D là chủ xe biển kiểm soát 17H-014.34 không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Đình D; 01 xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 cho anh Đỗ Việt D nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Việt D có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình D đã khai nhận: vào khoảng 01 giờ ngày 13/7/2023, tại Km132+700 Quốc lộ 20 thuộc thôn 1, xã L, huyện B, Lê Đình D trong khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22 đã ngủ gật, không làm chủ được phương tiện dẫn đến gây tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34, hậu quả làm chị Bùi Thị T ngồi ở ghế phụ của xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Tại Kết luận giám định tử thi số 111-23/KLGĐTT-PYLĐ ngày 17/07/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận Nguyên nhân chết của Bùi Thị T là chấn thương sọ não hở.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Đình D đã đủ yếu tố cấu thành “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do khi tham gia giao thông bị cáo ngủ gật, không làm chủ phương tiện giao thông.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi điều khiển phương tiện giao thông bị cáo đã đi đúng làn đường, tai nạn xảy ra là ngoài ý thức chủ quan nên cũng cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

[5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại trình bày sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 150.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì thêm; anh Đỗ Việt D là chủ xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C-137.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Đình D; 01 xe ô tô biển kiểm soát 17H-014.34 cho anh Đỗ Việt D nên không xem xét; đối với 01 giấy phép lái xe số 680190008071 ngày 08/10/2019 mang tên Lê Đình D, là giấy tờ hợp pháp liên quan đến nhân thân nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Đình D 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/01/2024) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Đình D cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Đình D 01 giấy phép lái xe số 680190008071, ngày 08/10/2019 mang tên Lê Đình D (*Vật chứng đang lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án*).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Đình D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện B;
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Văn Biên